

Số: /KH-ĐKTLN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024 (Kế hoạch số 217/KH-UBND), Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y (Đoàn kiểm tra liên ngành), Đoàn kiểm tra liên ngành xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật; kịp thời đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp thu đề xuất, kiến nghị; phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y tại địa phương. Trên cơ sở đó kiến nghị các biện pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, biện pháp tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo pháp luật được thi hành thống nhất; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước.

2. Yêu cầu

Thực hiện đầy đủ nguyên tắc, nội dung theo dõi thi hành pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP¹, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP² và Thông tư số 14/2014/TT-BTP³, Thông tư số 04/2021/TT-BTP⁴. Xác định rõ nội dung, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Gắn việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI THỜI GIAN THEO DÕI

¹ Ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

² Ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

³ Ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

⁴ Ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

1. Nội dung theo dõi

Nội dung theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định từ Điều 7 đến Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và từ Điều 1 đến Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, cụ thể như sau:

1.1. Đánh giá về tình hình ban hành các văn bản quy định chi tiết; văn bản chỉ đạo, đôn đốc; tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y của cơ quan trung ương và tỉnh Bắc Giang

Tổng hợp, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở các cấp ban hành, thông qua đó làm rõ các nội dung:

- Số lượng, hình thức văn bản được xây dựng, ban hành theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương và địa phương. Số lượng, hình thức văn bản chưa được ban hành, lý do chưa ban hành.

- Tính kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy định chi tiết.

- Tình hình ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.

1.2. Đánh giá tình hình đảm bảo các điều kiện cho việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y với các nội dung

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi, thú y của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Đánh giá về tình hình tổ chức bộ máy; về nguồn nhân lực (số lượng, chất lượng biên chế); mức độ đáp ứng cho thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đánh giá về các điều kiện: kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo cho lĩnh vực này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.3. Đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Việc triển khai kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; việc áp dụng chính xác, thống nhất pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y của cơ quan, tổ chức, người dân trên địa bàn.

2. Phạm vi thời gian theo dõi

Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2023.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG THEO DÕI CỤ THỂ

1. Thu thập thông tin về hoạt động thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

- Nguồn thu thập thông tin:

+ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý.

+ Các thông tin đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Các nguồn thông tin khác: báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra⁵; báo cáo tổng kết, sơ kết; báo cáo chuyên đề... liên quan đến pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thu thập: trong thời gian tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

- Trách nhiệm thu thập: thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành⁶.

Thông tin thu thập từ các nguồn (báo cáo, đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng...) của thành viên Đoàn kiểm tra được gửi về Thư ký Đoàn kiểm tra liên ngành để tổng hợp.

2. Kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

2.1. Các cơ quan, địa phương được kiểm tra, khảo sát

2.1.1. Kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển (Chi cục Chăn nuôi, thú y), UBND huyện Tân Yên và UBND huyện Yên Thế.

Trước khi làm việc tại UBND các huyện, Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành khảo sát tình hình THPL trực tiếp mỗi huyện 02 đơn vị cấp xã trên địa bàn, cụ thể:

Tại huyện Tân Yên: UBND xã Ngọc Châu, UBND xã Ngọc Lý.

Tại huyện Yên Thế: UBND xã Đồng Lạc, UBND xã Tiến Thắng.

(Đề nghị UBND huyện Tân Yên và UBND huyện Yên Thế triển khai kế hoạch này đến UBND các xã được lựa chọn khảo sát, đồng thời chỉ đạo bố trí các nội dung, điều kiện làm việc để Đoàn kiểm tra khảo sát tình hình THPL trực tiếp).

2.1.2. Kiểm tra thông qua báo cáo đối với: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố, thị xã: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Hiệp Hòa, thị xã Việt Yên, thành phố Bắc Giang.

2.2. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra các nội dung theo mục 1 phần II Kế hoạch này.

2.3. Phương pháp tiến hành kiểm tra

⁵ Trừ những báo cáo thuộc danh mục bí mật nhà nước không được phép công khai theo quy định.

⁶ Các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành có trách nhiệm cung cấp cho Thư ký Đoàn các báo cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực để phục vụ cho việc cung cấp và xử lý thông tin theo dõi thi hành pháp luật.

2.3.1. Đối với các cơ quan, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra, khảo sát trực tiếp:

- Cơ quan, địa phương xây dựng Báo cáo theo đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 10/4/2024**.

- Đại diện các cơ quan, địa phương được kiểm tra, khảo sát trình bày báo cáo (tóm tắt) tại buổi kiểm tra, khảo sát. Đoàn kiểm tra liên ngành căn cứ báo cáo của các cơ quan, địa phương và các thông tin thu nhận được trao đổi, thảo luận về nội dung báo cáo và những vấn đề khác có liên quan. Đại diện cơ quan, đơn vị báo cáo bổ sung và trao đổi, giải trình, làm rõ các ý kiến, yêu cầu của Đoàn kiểm tra được nêu trực tiếp tại buổi làm việc.

- Đoàn tiến hành kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y tập trung vào các nội dung như: *các văn bản do cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu ban hành, ban hành để chỉ đạo, triển khai; hồ sơ, tài liệu phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, bố trí kinh phí cho thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, kê khai chăn nuôi, thống kê tổng đàn vật nuôi, thống kê, quản lý về chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo chuỗi liên kết, quản lý thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi, tổ chức tiêm phòng, chống dịch cho đàn vật nuôi, quản lý thuốc thú y, vật tư dùng trong chăn nuôi thú y, giám sát dịch bệnh đàn vật nuôi, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ, thu gom sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ, thanh tra, kiểm tra ...*

- Kết thúc buổi kiểm tra Đoàn kiểm tra liên ngành kết luận sơ bộ và tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Tại mỗi địa phương, khi khảo sát đơn vị cấp xã, Đoàn kiểm tra liên ngành chia thành 02 tổ làm việc trực tiếp tại UBND cấp xã; các thành phần cấp huyện được mời dự kiểm tra cùng Đoàn kiểm tra chia thành 02 nhóm tham gia cùng 02 tổ của Đoàn kiểm tra liên ngành.

2.3.2. Đối với cơ quan, địa phương kiểm tra thông qua báo cáo thông qua báo cáo:

- Xây dựng Báo cáo theo đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này **gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/4/2024**.

- Đoàn kiểm tra liên ngành nghiên cứu, xem xét các báo cáo và trao đổi, yêu cầu làm rõ, bổ sung thông tin những nội dung báo cáo (nếu thấy cần thiết), tổng hợp vào báo cáo chung để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2.4. Địa điểm, thời gian, thành phần tham dự kiểm tra, khảo sát

2.4.1. Địa điểm: Phòng họp của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, khảo sát trực tiếp.

2.4.2. Thời gian và thành phần tham dự kiểm tra, khảo sát:

* **Buổi sáng, ngày 12/4/2024: tại huyện Yên Thế.**

* **Buổi sáng, ngày 16/4/2024: tại huyện Tân Yên.**

*** Buổi sáng, ngày 17/4/2024: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Lịch trình, thời gian, thành phần kiểm tra, khảo sát cụ thể như sau:

Thời gian cụ thể	Nội dung kiểm tra	Thành phần tham dự buổi kiểm tra
UBND huyện Yên Thế, Tân Yên		
<i>Từ 7h30 đến 9h00</i>	Triển khai kiểm tra, khảo sát tình hình THPL trực tiếp tại cấp xã đã được lựa chọn.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. - Cấp huyện: Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tư pháp. <p><i>(UBND huyện phân công thành phần của huyện tham gia cùng Đoàn kiểm tra)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã: Đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã; cán bộ phụ trách mảng chăn nuôi, thú y. <p><i>(Đề nghị UBND cấp xã mời giúp các thành phần ở địa phương).</i></p>
<i>Từ 9h00 đến 9h30</i>	- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu tại UBND huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. - Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan, công chức được giao tham mưu lĩnh vực chăn nuôi, thú y.
<i>Từ 9h30 đến 11h30</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với UBND huyện báo cáo tình hình thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y tại địa phương. - Đoàn kiểm tra, thông báo sơ bộ kết quả kiểm tra tình hình THPL, kiểm tra trực tiếp hồ sơ và tại các đơn vị được kiểm tra trực tiếp. - Đại biểu trao đổi, thảo luận về nội dung báo cáo và các vấn đề liên quan. - Trưởng Đoàn kiểm tra kết luận buổi làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. - Ở huyện: Đại diện lãnh đạo UBND huyện; đại diện lãnh đạo: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra huyện, Công an huyện, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp; đại diện lãnh đạo UBND cấp xã của 05 xã, thị trấn trên địa bàn huyện và thành phần khác có liên quan do cấp huyện lựa chọn. <p><i>(Lưu ý: Không mời đơn vị cấp xã đã được lựa chọn kiểm tra trực tiếp)</i></p> <p><i>(Đề nghị UBND huyện mời giúp các</i></p>

		<i>thành phần cấp huyện và cấp xã)</i>
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
<i>Từ 8h00 đến 9h00</i>	Kiểm tra hồ sơ, tài liệu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. - Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và bộ phận tham mưu có liên quan.
<i>Từ 9h00 đến 11h30</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y; thảo luận về nội dung báo cáo và các vấn đề khác có liên quan; kết quả kiểm tra trực tiếp. - Trưởng Đoàn kiểm tra kết luận buổi làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. - Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có liên quan. Riêng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, mời đại diện lãnh đạo: Chi cục và các phòng chuyên môn thuộc Chi cục. <p><i>(Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mời giúp các thành phần thuộc Sở).</i></p>

** Thời gian kiểm tra nêu trên có thể được thay đổi trên cơ sở thống nhất giữa Đoàn kiểm tra liên ngành với cơ quan, địa phương được kiểm tra trực tiếp.*

3. Điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thông qua phiếu điều tra, khảo sát

3.1. Cơ quan, địa phương tiến hành điều tra, khảo sát:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện: Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Lạng Giang, Lục Ngạn.

3.2. Đối tượng phát phiếu

- Đối với Mẫu phiếu số 01 (dành cho cán bộ quản lý tại các cơ quan, địa phương được lựa chọn thực hiện điều tra, khảo sát).

- Đối với Mẫu phiếu số 02 (dành cho người dân tại các địa phương được lựa chọn thực hiện điều tra, khảo sát).

3.3. Hình thức phát phiếu, phương pháp và thời gian thực hiện

- Hình thức phát phiếu: Phát trực tiếp cho các đối tượng được điều tra, khảo sát.

- Phương pháp thực hiện:

+ Thành viên Đoàn là công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tiếp nhận phiếu điều tra khảo sát từ Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức phát phiếu điều tra khảo sát cho lãnh đạo, công chức, viên chức thuộc đơn vị.

+ Phòng Tư pháp các huyện: Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Lạng Giang, Lục Ngạn là đầu mối tiếp nhận phiếu điều tra khảo sát từ Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức phát phiếu điều tra, khảo sát cho đối tượng trên địa bàn.

- Địa chỉ nhận phiếu của Đoàn kiểm tra liên ngành: Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật - Sở Tư pháp, Tòa nhà A, Trụ sở liên cơ quan, Quảng trường 3/2, Thành phố Bắc Giang (điện thoại 0204.3852.703).

- Thời gian gửi và nhận phiếu:

Các đơn vị đầu mối thực hiện phát phiếu cho các đối tượng, thu phiếu đã phát gửi Đoàn kiểm tra liên ngành *trước ngày 25/4/2024* để Đoàn kiểm tra liên ngành tổng hợp theo quy định.

4. Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh

- Kết thúc các hoạt động kiểm tra, điều tra khảo sát, Đoàn kiểm tra liên ngành xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong *thời hạn 15 ngày* kể từ ngày kết thúc các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn kiểm tra liên ngành

- Các thành viên Đoàn thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

- Chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan, địa phương để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp những khó khăn, vướng mắc để được chỉ đạo giải quyết kịp thời hoặc xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Tân Yên và UBND huyện Yên Thế

- Thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương nêu tại phần III Kế hoạch này.

- Chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến nội dung kiểm tra, khảo sát để Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, khảo sát trực tiếp.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để buổi kiểm tra tại cơ quan, địa phương đạt kết quả tốt.

3. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố, thị xã: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Hiệp Hòa, thị xã Việt Yên, thành phố Bắc Giang

Thực hiện trách nhiệm được nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 mục 2 phần III Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh; thành viên của Đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan, địa phương thông báo về Sở Tư pháp (*qua đồng chí Hà Thị Thành - Thành viên kiêm Thư ký Đoàn kiểm tra, ĐT: 0368373564*) để phối hợp, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã (để t/m);
- Các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, Phòng PB&TĐTHPL.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Đỗ Xuân Vang**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y
giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2023**

(Áp dụng đối với Báo cáo của các Sở)

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-ĐKT ngày .../3/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN VÀ TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y**1. Tình hình ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý**

- Kết quả (nêu số liệu cụ thể nếu có).

- Đánh giá tính thống nhất, kịp thời, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ này.

2. Tình hình triển khai, tổ chức thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý

- Việc tham mưu ban hành và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ quan (trong đó có nêu số liệu cụ thể).

- Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác này tại cơ quan, địa phương; đánh giá kết quả thực hiện.

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**II. TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y****1. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn thuộc phạm vi quản lý**

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y (nêu số liệu cụ thể).

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế đảm bảo cho hoạt động thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý

- Tình hình tổ chức bộ máy; số lượng, chất lượng độ ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện, thực hiện công tác này.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

3. Kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý

- Về kinh phí; cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo cho hoạt động hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý

1.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thi hành các quy định của pháp luật chăn nuôi, thú y (Nêu số liệu cụ thể).

(Riêng sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá chung về tình hình chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh (tổng số cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, nông hộ; đối tượng vật nuôi chính; tình hình dịch bệnh, cơ sở giết mổ động vật...))

- Trong chăn nuôi

- Trong thú y

1.2. Đánh giá về công tác phối hợp giữa các cơ quan với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

1.3. Việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ quan

- Kết quả (số đợt thanh tra, kiểm tra, số vụ vi phạm và kết quả xử lý. Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và tình hình giải quyết ...).

1.4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân. *(Nội dung này đề nghị báo cáo rõ quá trình tổ chức thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y có khó khăn, vướng mắc, hạn chế như thế nào, nguyên nhân cụ thể).*

(Lưu ý: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thú y.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong chăn nuôi, thú y.)

2. Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý

2.1. Đánh giá tình hình chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn. (Nêu số liệu cụ thể nếu có).

- Trong chăn nuôi

- Trong thú y

2.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Chăn nuôi? Thú y?

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các biện pháp khắc phục các khó khăn, hạn chế đang tồn tại

2. Về quy định của pháp luật (*đề nghị nêu rõ nội dung đề xuất, kiến nghị và thuộc khoản, Điều của văn bản pháp luật cụ thể; lý do đưa ra đề xuất, kiến nghị*)

3. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y trong thời gian tới

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y
giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2023**

((Áp dụng đối với Báo cáo của UBND cấp huyện, UBND cấp xã))

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-ĐKT ngày .../3/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đánh giá chung về tình hình chăn nuôi, thú y trên địa bàn (tổng số cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, nông hộ; đối tượng vật nuôi chính; tình hình dịch bệnh, cơ sở giết mổ động vật...)

II. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN VÀ TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y**1. Tình hình ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý**

- Kết quả (nêu số liệu cụ thể nếu có).
- Đánh giá tính thống nhất, kịp thời, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ này.

2. Tình hình triển khai, tổ chức thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y

- Việc tham mưu ban hành và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện pháp luật chăn nuôi, thú y của địa phương (trong đó có nêu số liệu cụ thể).
- Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác này tại địa phương; đánh giá kết quả thực hiện.

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**III. TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y****1. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn**

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y (nêu số liệu cụ thể).
- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế đảm bảo cho hoạt động thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y

- Tình hình tổ chức bộ máy; số lượng, chất lượng độ ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện, thực hiện công tác này.
- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

3. Kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y

- Về kinh phí; cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo cho hoạt động hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y

1.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thi hành các quy định của pháp luật chăn nuôi, thú y (Nêu số liệu cụ thể).

- Trong chăn nuôi

- + Tổ chức kê khai chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi
- + Thống kê tổng đàn vật nuôi
- + Thống kê, quản lý về chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo chuỗi liên kết
- + Quản lý thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi

- Trong thú y

- + Tổ chức tiêm phòng, chống dịch cho đàn vật nuôi theo quy định về Luật Thú y
- + Quản lý thuốc thú y, vật tư dùng trong chăn nuôi thú y
- + Giám sát dịch bệnh đàn vật nuôi
- + Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh
- + Tổ chức thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi
- + Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ, thu gom sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ (*không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang*).

1.2. Đánh giá về công tác phối hợp giữa địa phương với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y.

1.3. Việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y của cơ quan, địa phương

- Kết quả (số đợt thanh tra, kiểm tra, số vụ vi phạm và kết quả xử lý. Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và tình hình giải quyết ...).

1.4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân. (*Nội dung này đề nghị báo cáo rõ quá trình tổ chức thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y có khó khăn, vướng mắc, hạn chế như thế nào, nguyên nhân cụ thể*).

2. Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y

2.1. Đánh giá tình hình chấp hành pháp luật chăn nuôi, thú y của tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn. (Nêu số liệu cụ thể nếu có).

- Trong chăn nuôi
- Trong thú y

2.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các biện pháp khắc phục các khó khăn, hạn chế đang tồn tại

2. Về quy định của pháp luật (*đề nghị nêu rõ nội dung đề xuất, kiến nghị và thuộc khoản, Điều của văn bản pháp luật cụ thể; lý do đưa ra đề xuất, kiến nghị*).

3. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật chăn nuôi, thú y trong thời gian tới

